

1 - Đánh giá thành tựu lý luận văn học Việt Nam thế kỷ XX

Từ những thập niên đầu của thế kỷ XX, đồng thời với sự xuất hiện một thực tiễn lịch sử và thực tiễn nghệ thuật mới, khoa nghiên cứu văn học nói chung, bộ môn lý luận văn học nói riêng đã từng bước được hình thành. Bước sang thời kỳ 1930-1945, với một thực tiễn văn học phát triển phong phú chưa từng thấy cả về nội dung, hình thức và chất lượng nghệ thuật, về thể loại, trào lưu, khuynh hướng, tác giả, tác phẩm, tạo nên một thời đại hiếm có trong lịch sử văn học thì lý luận văn học lại có thêm những điều kiện thuận lợi mới để phát triển. Dưới ảnh hưởng của phương Tây, trực tiếp là Pháp, các trào lưu tư tưởng triết học, mỹ học và lý luận văn học hiện đại trên thế giới đã thâm nhập vào nước ta ở những phạm vi, mức độ khác nhau, chi phối sự vận động của các trào lưu, khuynh hướng văn học. Đặc biệt là từ năm 1930 trở đi, với sự ra đời của Đảng Cộng sản, khuynh hướng tư tưởng mỹ học mác-xít đã hình thành, chi phối mạnh mẽ và sâu sắc tiến trình lịch sử và văn học. Vào đầu những năm bốn mươi, với các văn kiện *Đề cương về văn hóa Việt Nam* (1943), *Mấy nguyên tắc lớn của cuộc vận động văn hóa mới Việt Nam lúc này* (1944) do đồng chí Trường Chinh chấp bút và *Văn học khái luận* (1944) của Đặng Thai Mai, lý luận văn học mác-xít đã thực sự bám rễ vào thực tiễn văn học Việt Nam để trở thành một bộ phận hữu cơ trong lý luận đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, góp phần quan trọng vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám.

Từ năm 1945 trở đi, trong điều kiện kháng chiến, một thực tiễn văn học mới với những phẩm chất mới đã hình thành và phát triển trên cơ sở

Đổi mới, phát triển lý luận văn học và mỹ học phù hợp với thực tiễn lịch sử và thực tiễn nghệ thuật mới

PHAN TRỌNG THƯỜNG *

kế thừa những thành tựu lý luận văn học mác-xít và thành tựu sáng tác của văn học cách mạng đã đạt được ở thời kỳ trước. Bên cạnh việc học tập, tiếp thu các quan điểm lý luận văn học và mỹ học từ Liên Xô, Trung Quốc và các nền văn học tiến bộ khác, các nhà lý luận đã tiếp tục truyền bá, cụ thể hóa những quan điểm lý luận văn học mác-xít, gắn sự nghiệp văn học với sự nghiệp cách mạng văn hóa và sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Văn kiện *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam* (1948) của đồng chí Trường Chinh là văn kiện quan trọng thể hiện những quan điểm cơ bản nhất về lý luận văn hóa và văn học được xây dựng trên cơ sở kết hợp những nguyên tắc của mỹ học Mác - Lê-nin với thực tiễn văn học dân tộc dân chủ nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Tuy nhiên, phải đợi đến khi kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, đất nước bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà; khi các trường đại học, các viện nghiên cứu được thành lập thì khoa nghiên cứu văn học nói chung và lý luận văn học như một

* PGS, TS, Viện trưởng Viện văn học

bộ môn của khoa nghiên cứu văn học nói riêng mới chính thức được hình thành và phát triển. Từ đây, khoa học văn học và bộ môn lý luận văn học mới được xác định rõ đối tượng nghiên cứu, được soạn thành giáo trình giảng dạy và học tập trong nhà trường một cách tương đối quy củ và bài bản.

Trong suốt thời kỳ chống Mỹ cứu nước, dưới ánh sáng tư tưởng mỹ học Mác - Lê-nin, quan điểm, đường lối văn nghệ của Đảng, sự tiếp thu thành tựu lý luận văn học của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác, đặc biệt là sự khái quát, đúc rút kinh nghiệm từ thực tiễn văn học cách mạng, chúng ta đã xây dựng được một hệ thống lý luận phù hợp với sự vận động nội tại của tiến trình văn học, đáp ứng yêu cầu khách quan của cuộc đấu tranh vì mục tiêu giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Đó là tiền đề quan trọng tạo nên thành quả văn học cách mạng với đội ngũ nhà văn nhiều thế hệ, với khối lượng tác phẩm đáng trân trọng gồm nhiều thể loại, có giá trị hiện thực lịch sử, mang đậm dấu ấn tinh thần của thời đại, phản ánh trung thực cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ và anh dũng của nhân dân ta. Cũng trong thời gian này, giới nghiên cứu Việt Nam cũng có dịp tiếp xúc với một số trào lưu tư tưởng triết học, mỹ học và lý luận văn học xuất hiện ở châu Âu và phương Tây hiện đại.

Nhìn chung, thời kỳ 1954 - 1975 là thời kỳ phát triển độc tôn của lý luận văn học và mỹ học hiện thực xã hội chủ nghĩa.

Bắt đầu từ cuối những năm bảy mươi, đầu những năm tám mươi, đặc biệt là từ 1986; khi công cuộc đổi mới được Đảng ta khởi xướng và phát động; khi các quy luật tác động của thời chiến dần dần tỏ ra hết hiệu lực; khi nền kinh tế chuyển sang cơ chế thị trường, khi tư duy đã được đổi mới; và nhất là khi hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tan rã; khi nhu cầu giao lưu và hội nhập với thế giới đặt ra như một thách thức sống còn... thì trên lĩnh vực văn học - nghệ thuật nói chung, lý luận văn học và mỹ học nói riêng thực sự diễn ra một nhu cầu nhận thức lại, nhu cầu phát triển, bổ sung và hoàn thiện trên rất nhiều vấn đề của lý luận và lịch sử văn học. Có thể nói, thập niên cuối cùng của thế kỷ XX là thập niên thức tỉnh của tư

duy lý luận, trong đó có cả lý luận chung về học thuyết phát triển, về mô hình xã hội, về môi trường sống của con người; có cả lý luận văn học và mỹ học đặt ra như một hệ quả đương nhiên của quá trình đổi mới và phát triển. Cần phải ghi nhận sự thức tỉnh này như là một thành tựu quan trọng có ý nghĩa lịch sử của lý luận văn học Việt Nam thế kỷ XX. Đó cũng là thành tựu có ý nghĩa mở đường cho lý luận văn học các thế kỷ tiếp theo.

2 - Thực trạng lý luận văn học hiện nay - những vấn đề cần nhìn nhận lại

Có một thực tế hiển nhiên là, từ năm 1986 đến nay, khi công cuộc đổi mới được khởi xướng, thực tiễn sáng tác văn học một mặt tiếp tục bám vào văn mạch cũ, một mặt khơi thêm những nguồn mạch mới để phát triển khá phong phú và đa dạng. Ở tất cả các thể loại đều xuất hiện một đội ngũ tác giả mới với những sáng tạo mới mang dấu ấn phong cách cá nhân, thể hiện những trăn trở tìm tòi về nghệ thuật và những hình thức biểu hiện mới.

Trái lại, lý luận văn học lại tỏ ra xơ cứng, kém năng động so với thực tiễn sáng tác, không cập nhật được so với trình độ lý luận văn học và mỹ học chung của thế giới. Dường như sau sự thức tỉnh của tư duy, sự hăm hở phát hiện và nhận thức lại diễn ra vào thời kỳ đầu đổi mới, từ những năm chín mươi đến nay, không khí chung có vẻ chững lại, nề chùng hơn, thận trọng hơn trong việc nhìn nhận, đề xuất và kiến giải vấn đề. Tinh thần dân chủ lý luận không được phát huy mạnh mẽ và đến độ như lúc mới khởi xướng. Bình tĩnh nhìn lại những vấn đề lý luận văn học được giới nghiên cứu xới lên trong khoảng 10 năm từ 1979 đến 1989 chúng ta sẽ thấy hầu hết rơi vào tình trạng bỏ lửng, "đánh trống bỏ dùi", không có được sự thống nhất chí ít là trên những quan điểm chung, nguyên tắc chung. Hàng loạt đề xuất xung quanh tính chân thực nghệ thuật; xung quanh mối quan hệ giữa văn học và hiện thực; xung quanh chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa và phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa, xung quanh bản chất, chức năng văn học - nghệ thuật; xung quanh các nguyên lý tính giai cấp, tính đảng, tính dân tộc và tính quốc tế... ngay cả vấn đề mối quan hệ giữa văn nghệ và chính trị, cho đến nay vẫn còn là những câu hỏi

buông xuôi, vừa có vẻ như là những nguyên tắc bất di bất dịch, lại vừa có vẻ như là những khu vực còn bỏ ngỏ, tồn đọng nhiều vấn đề chưa được minh định rõ ràng.

Tình hình đó đưa cục diện lý luận văn học lâm vào bế tắc và khủng hoảng. Trong khi những yếu tố bất cập, lỗi thời của hệ thống lý luận hiện hành chưa được chỉ ra, phân tích có căn cứ, có cơ sở khoa học thuyết phục thì những yếu tố mới lại chậm được nghiên cứu, khẳng định để đi đến hoàn thiện. Chương trình giảng dạy và học tập bộ môn Lý luận văn học trong nhà trường các cấp hiện nay, một phần cũng vì thế mà trở nên thiếu ổn định, không cập nhật được với tri thức lý luận mới nhất, thiếu sức hấp dẫn so với thực tế văn học đang không ngừng vận động và biến đổi.

Trong khi đó, giới nghiên cứu và dịch thuật dường như nhận thức ra những thiếu hụt, những hiểu biết hạn hẹp, không đến nơi đến chốn về các trường phái tư tưởng triết học, mỹ học và lý luận văn học phương Tây, về những thành tựu lý thuyết tiêu biểu của khoa nghiên cứu văn học... nên đã và đang nỗ lực dịch, giới thiệu và phổ biến những lý thuyết, trường phái đó ở Việt Nam với động cơ khách quan và nhu cầu khoa học thực sự. Tuy nhiên, kết quả đạt được mới chỉ là bước đầu so với yêu cầu nghiên cứu, tham khảo. Ở thời điểm này, nhìn lại khoa nghiên cứu văn học của ta, trong đó có bộ môn lý luận văn học, có thể nhận thấy nguy cơ tụt hậu so với yêu cầu phát triển của bộ môn, so với sự phát triển của thực tiễn nghệ thuật, và nhất là so với mặt bằng lý luận nghệ thuật chung của thế giới. Nhiều lý thuyết đối với chúng ta là mới thì hầu hết đều đã xuất hiện từ những năm năm mươi trở về trước và đều đã bị thế giới bỏ xa khá lâu. Nhưng, muộn còn hơn không, chúng ta vẫn phải tiếp xúc toàn diện, phải dịch, giới thiệu một cách cơ bản để có căn cứ phê phán và tiếp thu. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, trong khi tiếp xúc với các trường phái phương Tây chúng ta đã có những biểu hiện quá vô vấp, sùng bái, thiếu tỉnh táo trong việc nhận ra những cái không phù hợp với quan điểm lựa chọn, với bản chất xã hội và nhân văn của hệ thống mỹ học mác-xít. Đồng thời, có cả những biểu hiện kỳ thị, những định kiến tư tưởng và

học thuật, phê phán thiếu khách quan, thiếu cơ sở lịch sử, thiếu căn cứ khoa học và thực tế, dẫn đến bỏ qua, bỏ sót phần hợp lý có thể tiếp thu để mở rộng khả năng nghiên cứu và sáng tạo. Suy cho cùng, cả hai thái độ đó đều cần phải được điều chỉnh vì nó trái với nguyên lý phát triển.

Mười năm cuối thế kỷ XX, thế giới rung chuyển vì những biến động xã hội - chính trị lớn. Hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu lâm vào khủng hoảng và tan rã. Thực tế cho thấy, ở nước ta do sự thâm nhập và chi phối sâu sắc của yếu tố thị trường vào hoạt động văn chương nên trong những năm qua, ít nhiều có biểu hiện lẩn lộn, nhập nhằng giữa giá trị văn chương với giá trị hàng hóa, khiến cho không ít trường hợp rơi vào tình trạng khó thẩm định, khó đánh giá vì tiêu chí không thống nhất. Thực tế đó đang phản biện lại lý luận, đặt ra cho lý luận nhiều yêu cầu cần phải giải quyết. Song, chính thực tiễn cho thấy lý luận văn học của chúng ta trong thời gian qua có nhiều lúng túng, bế tắc, không giữ được vai trò chỉ đạo thực tiễn, soi sáng thực tiễn.

Một thực trạng lý luận khác rất đáng quan tâm là không chỉ thực tiễn nghệ thuật thời kỳ đổi mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa chậm được tổng kết, đúc rút kinh nghiệm lý luận, kinh nghiệm nghệ thuật cần thiết, mà ngay cả thực tiễn văn học cách mạng - một thành tựu quan trọng của văn học thế kỷ XX đã có độ lùi 30 năm cũng vẫn chưa được tổng kết, đúc rút bao nhiêu về mặt lý luận. Chỉ riêng thời kỳ đổi mới từ 1986 đến nay, trên bình diện lý luận chung đã có rất nhiều vấn đề cần được làm sáng tỏ như các vấn đề: dân tộc - hiện đại, bản sắc - hội nhập, thị trường - xã hội chủ nghĩa, chủ trương xã hội hóa các hoạt động nghệ thuật v.v... Lý luận văn học với tư cách là một hệ thống năng động và nhạy cảm không thể tự tách ra khỏi các vấn đề trên.

Cuối cùng, cho đến thời điểm này, nhận thức và tư duy lý luận của chúng ta còn bộc lộ khá nhiều hạn chế. Không ít người quan niệm lý luận văn học như một bộ luật sáng tác, một tổ hợp các nguyên tắc tư tưởng, nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật. Thực ra, cách hiểu đó không hoàn toàn sai nhưng hết sức phiến diện. Ngay cả bản chất triết học, mỹ học

trong lý luận văn học cũng chưa được ý thức rõ ràng. Cho nên khuynh hướng lược quy, đơn giản hóa lý luận bằng những khái niệm, những phạm trù thô thiển, làm nghèo hệ thống mỹ học và lý luận văn học mác-xít đã diễn ra trong thực tế sáng tác và nghiên cứu văn học thời gian qua là điều dễ hiểu.

3 - Luận chứng đổi mới và phát triển lý luận văn học

Định hướng tư tưởng lý luận làm nền tảng xây dựng học thuyết phát triển của đất nước ta hiện nay được xác định là *chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*. Trong định hướng đó, *lý luận văn học và mỹ học mác-xít* cần phải được tiếp tục khẳng định vai trò chủ đạo, là sự lựa chọn có tính nguyên tắc cho sự tồn tại và phát triển của nền văn học.

Tuy nhiên, chính những nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã xây dựng học thuyết triết học và mỹ học của mình trên cơ sở tiếp thu có phê phán, kế thừa và phát triển các học thuyết triết học và mỹ học trước đó của Kan-tơ, Hê-ghe-n và Phoi-ơ-bác. Cho nên, chúng ta cũng không thể tiếp thu một cách máy móc, thụ động, biến học thuyết triết học và mỹ học của Mác, Ăng-ghe-n, Lênin vốn được xem là một học thuyết có tính khoa học và cách mạng thành một giáo điều tư tưởng - nghệ thuật, một công thức cứng nhắc, gò bó mà phải chủ động sáng tạo, phát triển học thuyết Mác trong những điều kiện lịch sử mới, phù hợp với thực tiễn văn hóa, văn học mang đậm bản sắc của mỗi quốc gia, khu vực. Tinh thần đó sẽ làm cho các chân lý phổ biến của học thuyết Mác được kiểm chứng trong thực tiễn mang vẻ đặc thù của các quốc gia, dân tộc. Lập trường khẳng định vai trò chủ đạo của lý luận văn học và mỹ học mác-xít vào thời điểm lịch sử hiện nay bao hàm trong đó yêu cầu đổi mới và phát triển. Tách rời các yêu cầu này, hệ thống lý luận của chúng ta sẽ trở nên xơ cứng, không thỏa mãn được các yêu cầu mới của lịch sử và nghệ thuật và trái với tinh thần cơ bản của học thuyết Mác.

- Hệ thống lý luận văn học và mỹ học của ta hiện nay, về cơ bản được thiết lập và lưu hành từ 1985 trở về trước, chủ yếu dựa trên hệ thống quan điểm của Mác, Ăng-ghe-n, Lê-nin và quan điểm của

Đảng ta về văn học nghệ thuật; trên những yêu cầu của thực tiễn lịch sử và văn học thời kỳ chiến tranh cách mạng. Trong quá trình đó, tuy chúng ta có nhiều cơ hội để thừa hưởng thành quả nghiên cứu từ Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác cùng lấy quan điểm mác-xít làm nền tảng, nhưng nhìn chung vẫn còn thiếu tính hệ thống, tính khách quan vốn rất cần cho việc tiếp cận khoa học. Nhiều điểm khả thủ của hệ thống chưa được nghiên cứu, phát triển trong khi việc tiếp thu lại có khuynh hướng công thức, giáo điều, chưa chú trọng đầy đủ đến đặc trưng mỹ học và văn học.

Đối với những hệ thống triết học, mỹ học và lý luận văn học phi mác-xít của Âu - Mỹ hiện đại, do chưa có quan điểm tiếp cận, thu một cách khách quan, khoa học và biện chứng nên trong một thời gian dài, chúng ta duy trì một thái độ đơn thuần phê phán, loại bỏ. Thái độ đó đã bỏ qua cơ hội tiếp xúc sớm với những thành tựu hợp lý của khoa nghiên cứu văn học, kim hàm tư duy lý luận, tự hạn chế khả năng của hệ thống lý luận văn học và mỹ học trong việc khám phá bản chất đích thực và phát hiện các quy luật của nghệ thuật.

Ngay cả đối với hệ thống quan niệm lý luận văn học và mỹ học truyền thống phương Đông, trong đó có các quan điểm về văn học của ông cha ta, việc nghiên cứu, tiếp thu chưa phải khi nào cũng thấu đáo, cặn kẽ, khi nào các đặc điểm của tư duy phương Đông cũng tìm được biện chứng phát triển. Trong bối cảnh quốc tế mới, nhiều giá trị dân tộc đang được phát huy. Mặc dù chúng ta chưa có truyền thống lập thuyết, di sản lý luận văn học chưa nhiều, nhưng từ thực tiễn và ứng xử văn chương dân tộc, chúng ta có thể tiếp thu được nhiều kinh nghiệm lịch sử và nghệ thuật quý báu.

Đến nay, tiến trình đổi mới đã diễn ra trên đất nước ta ngót 20 năm. Những thành tựu của sự nghiệp đổi mới, trong đó có đổi mới về tư duy, đổi mới về cơ chế dân chủ, về cơ chế quản lý kinh tế và điều hành đất nước... đã tạo ra những thay đổi căn bản về mọi mặt. Đó là những tiền đề mới, thực tiễn mới cho sự nảy nở và phát triển của tư duy lý luận. Trong thực tiễn này, hệ thống lý luận văn học và mỹ học của chúng ta có điều kiện để nhận thức những yếu tố bất cập, không còn phù hợp với

thực tiễn lịch sử mới, thực tiễn nghệ thuật mới, với tư duy lý luận văn học mới. Đồng thời, phát hiện, bổ sung, đúc kết những thành tựu lý luận mới để hoàn bị hệ thống trên tinh thần gắn lý luận với thực tiễn.

4 - Phương hướng đổi mới và phát triển lý luận văn học

- Trên cơ sở khẳng định vai trò chủ đạo của lý luận văn học và mỹ học mác-xít; quán triệt quan điểm của Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng; bám sát những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn lịch sử và thực tiễn nghệ thuật thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tiếp tục nghiên cứu, đổi mới, phát triển và hoàn thiện hệ thống lý luận văn học và mỹ học phù hợp với thực tiễn Việt Nam, phù hợp với thực tiễn nghệ thuật mới của thế giới, làm cơ sở cho hoạt động nghiên cứu, sáng tạo và thưởng thức nghệ thuật; xây dựng bộ môn lý luận văn học tương xứng với vị thế là triết học của văn học.

- Nhìn nhận lại vấn đề nghiên cứu, tiếp xúc với các lý thuyết, các quan điểm lý luận văn học và mỹ học hiện đại phương Tây một cách khách quan hơn, khoa học hơn, với thái độ điềm tĩnh hơn, nghiên cứu một cách toàn diện và thấu đáo hơn để có cơ sở phê phán và tiếp thu hợp lý. Thực tế cho thấy trong các lý thuyết, các quan điểm lý luận văn học và mỹ học đó không phải lý thuyết nào, quan điểm nào cũng hoàn toàn phù hợp và cần thiết đối với chúng ta; nhưng không phải lý thuyết nào cũng không đáng nghiên cứu, tham khảo và cần phải định. Vấn đề là ở chỗ quan điểm nghiên cứu, tiếp thu và phê phán như thế nào cho phù hợp. Tinh thần tiếp thu một cách thận trọng, có cơ sở khoa học đối với các lý thuyết, các quan điểm lý luận văn học và mỹ học này, trong tình hình thế giới hiện nay sẽ là cơ sở để mở rộng giới hạn và khả năng của hệ thống lý luận văn học và mỹ học mác-xít trước thực tiễn nghệ thuật phong phú, rộng lớn của thế giới. Trước mắt, cần có kế hoạch tổ chức dịch một cách khá cơ bản các tài liệu tham khảo cần thiết để làm căn cứ tiếp thu.

- Nhìn nhận lại việc nghiên cứu, tiếp thu các quan điểm lý luận văn học và mỹ học phương Đông, trong đó có quan điểm văn học và mỹ học

truyền thống của Việt Nam theo một quan điểm giá trị mới, một tư duy học thuật và tư duy lý luận mới để phát hiện những nét độc đáo của dân tộc, những đặc thù phương Đông làm căn cứ cho việc hoàn thiện hệ thống lý luận văn học và mỹ học hiện đại. Lịch sử cho thấy từ cuối thế kỷ XIX, phương Đông đã có sức hấp dẫn đối với nhiều nhà nghiên cứu phương Tây. Sự kết hợp nhuần nhuyễn Đông-Tây sẽ là tiền đề để tạo ra tính ưu việt trong hệ thống quan điểm lý luận văn học và mỹ học mà chúng ta phấn đấu, xây dựng.

- Nghiên cứu, quán triệt một cách nghiêm túc các quan điểm về văn học - nghệ thuật của Đảng; kết hợp lý luận với thực tiễn để xây dựng một hệ thống lý luận văn học tiên tiến, vừa phù hợp với thực tiễn phát triển văn học - nghệ thuật của đất nước ta giai đoạn hiện tại, vừa cập nhật được với trình độ thông tin lý luận của thế giới, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển tiến bộ trong tương lai.

- Tiến hành nghiên cứu, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm nghệ thuật từ thực tiễn văn học Việt Nam thế kỷ XX, đặc biệt là từ thực tiễn lịch sử, thực tiễn nghệ thuật thời kỳ đổi mới; đồng thời mở rộng tầm nhìn, tầm khái quát thực tiễn phát triển của văn học thế giới để đề xuất, kiến giải những luận điểm lý luận mới, giúp cho việc hoàn bị hệ thống lý luận văn học.

- Về phương pháp, cần xúc tiến việc nghiên cứu văn học nói chung; lý luận văn học và mỹ học nói riêng theo quan điểm văn hóa- lịch sử, xem văn học như một bộ phận quan trọng của văn hóa và lý luận văn học như một phạm trù lịch sử vừa có tính khái quát, vừa có tính cụ thể. Đồng thời, sử dụng thành tựu nghiên cứu liên ngành và những phương pháp khoa học tiên tiến để tiếp cận đối tượng, bản chất và những vấn đề của lý luận văn học, tạo ra những thành tựu lý luận văn học mới.

- Đổi mới quan niệm và tư duy lý luận; tăng cường năng lực tư duy lý thuyết; khả năng tiếp thu và cảm nhận lý luận trừu tượng; mở rộng giới hạn nhận thức lý tính; thông qua giảng dạy, học tập và thực tiễn nghiên cứu để xây dựng hệ thống thuật ngữ, khái niệm lý luận văn học chính xác; kiến tạo hệ thống chuẩn mực lý luận nghệ thuật phù hợp với yêu cầu của đời sống văn học. □